

Số: /BC-SYT

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử  
(Quý II/2023)

### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

#### 1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: không có phát sinh trong kỳ báo cáo.

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: không có phát sinh trong kỳ báo cáo.

#### 2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: không có phát sinh.

#### 3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: không có phát sinh.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: không có phát sinh.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố....; trong đó số TTHC được công khai: không có phát sinh.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 162 TTHC (cấp tỉnh: 160 TTHC, cấp huyện: 01 TTHC, cấp xã: 01 TTHC); trong đó số TTHC được công khai: không có phát sinh.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 162 TTHC (cấp tỉnh: 160 TTHC, cấp huyện: 01 TTHC, cấp xã: 01 TTHC; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan: không có phát sinh

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 162; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 162; số TTHC do địa phương quy định: 00.

#### 4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): không có phát sinh.

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: không có phát sinh.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên:....; số TTHC bãi bỏ:....; số TTHC sửa đổi, bổ sung:....; số TTHC thay thế:....; số TTHC liên thông:....; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: không có phát sinh.

- Số tiền tiết kiệm được: không có phát sinh.

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: không có phát sinh.

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: không có phát sinh.

## **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 00; số từ kỳ trước chuyển qua: 00; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 00; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: không có phát sinh.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 00; trong đó số đã được đăng tải công khai: không có phát sinh.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: không có phát sinh.

## **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Từ ngày 15/3/2023 đến 14/6/2023, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh đã tiếp nhận: **835** hồ sơ, (trong đó trực tuyến: **729**, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: **00**, số kỳ trước chuyển qua: **106**).

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: **794** hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: **793**, đúng hạn: **00**, quá hạn: **01**.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: **41**; trong đó, trong hạn: **41**, quá hạn: **00**.

+ Tỷ lệ giải quyết TTHC của Sở Y tế: **99.9%** đúng hạn, quá hạn 0.1%

+ Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến: **729/729** hồ sơ, đạt **100%**

\*. Cụ thể:

- Lĩnh vực khám chữa bệnh: tổng số **437** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: **368** HS, tồn kỳ trước **69** HS), đã giải quyết: **414** hồ sơ trước hạn, quá hạn: **00**, còn lại **23** hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

- Lĩnh vực dược: tổng số **310** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: **286** HS, tồn kỳ trước **24** HS), đã giải quyết: **296** hồ sơ trước hạn, quá hạn: **00**, còn **14** hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

- Lĩnh vực y tế dự phòng: tổng số **15** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: **15** HS), đã giải quyết **14** hồ sơ trước hạn, quá hạn: **01** hồ sơ.

- Lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng: tổng số **37** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: **36** HS, tồn kỳ trước **01** HS), đã giải quyết **33** hồ sơ trước hạn, còn **04** hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

- Lĩnh vực mỹ phẩm: tổng số **01** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: **01** HS), đã giải quyết **01** hồ sơ trước hạn.

- Lĩnh vực giám định y khoa: tổng số **35** hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến: **23** HS, tồn kỳ trước **12** HS), đã giải quyết: **35** hồ sơ trước hạn.

- Lĩnh vực trang thiết bị y tế, đào tạo và tài chính y tế: không có phát sinh hồ sơ.

## **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị): thường xuyên phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công thực hiện tốt tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp kịp thời.

## **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị):

Phối hợp Công an tỉnh đăng ký tài khoản định danh điện tử cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký, tạo tài khoản thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan, địa phương còn hiệu lực và tình hình, kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đã ban hành:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 112/KH-SYT ngày 16/11/2023 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, giai đoạn 2023-2025. Từ tháng 11/2023, Bộ phận một cửa Sở Y tế đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại so với nộp hồ sơ trực tiếp tại “Bộ phận Một cửa”. Góp phần hình thành phương thức giao dịch hiện đại, công khai, minh bạch giữa cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết TTHC. Các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan giải quyết TTHC tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác lưu trữ kết quả giải quyết TTHC nhằm quản lý thống nhất, an toàn và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả kết quả giải quyết

TTHC; nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC trên môi trường mạng; giúp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công của đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện TTHC, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: chưa phát hành trong kỳ báo cáo.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC:

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và của Sở Y tế về thực hiện cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính đến các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc biết, thực hiện.

- Thường xuyên cập nhật, tích hợp các TTHC lên phần mềm dịch vụ công của tỉnh, trên Trang tin điện tử và niêm yết tại cơ quan và tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

### **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC**

#### **11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra: chưa phát sinh.

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích, việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: không có.

#### **12. Nội dung khác**

- Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết TTHC: không có.

- Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương (quy chế, kế hoạch...): không có.

- Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ: chưa phát sinh.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công chức, viên chức được phân công chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

Các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở đều được niêm yết, công khai đúng, đầy đủ theo quy định. Thời gian giải quyết TTHC được rút ngắn 1/2 thời gian so với quy định.

Sở có tăng cường tuyên truyền thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tuy người dân có thực hiện nhưng số lượng hồ sơ phát

sinh không cao do người dân đã thực hiện trực tuyến. Phần lớn người dân vẫn có thói quen đến trực tiếp cơ quan giải quyết thủ tục hành chính để nhận kết quả trực tiếp, tâm lý còn e ngại; sợ mất giấy tờ gốc khi sử dụng dịch vụ và chưa quen khi đăng ký Bru điện để nhận kết quả thủ tục hành chính. Mặt khác, ngành Y tế là một ngành đặc biệt liên quan đến sức khỏe con người, một số thủ tục hành chính lĩnh vực y tế có yêu cầu cao về mặt hồ sơ vì vậy người dân vẫn muốn gặp trực tiếp cơ quan giải quyết TTHC để được tư vấn.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

- Tiếp tục nhắc nhở các phòng chuyên môn và đơn vị có giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp, giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng hạn và đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục rà soát các văn bản có quy định TTHC cập nhật, bổ sung và trình UBND tỉnh công bố theo đúng quy định.

### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu phát hiện có thiếu sót, bất cập: không).

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu có vướng mắc): không.

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; khắc phục những khó khăn, vướng mắc: không.

#### ***Nơi nhận:***

- VP UBND tỉnh (b/c);
- BGD Sở Y tế;
- Các phòng: NVY, NVD;
- Các đơn vị: BVĐKTV; TTKSBT; CC ATVSTP;
- Lưu: VT; TCCBHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Phước**

**B. CÁC BIỂU MẪU SỐ LIỆU BÁO CÁO**

Biểu số IL.01b/VPCP/KS TT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ  
TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) TẠI SỞ Y TẾ**

- Đơn vị báo cáo:

Sở Y tế

Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2023

- Đơn vị nhận báo  
cáo:

(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2023)

VP UBND tỉnh Trà  
Vinh

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Quyết định của UBND cấp tỉnh</b>	0	0	0	0	0	0	0
1	...							
...	...							
<b>II</b>	<b>Nghị quyết định của HĐND cấp tỉnh</b>	0	0	0	0	0	0	0
1	...							
...	...							
	<b>TỔNG SỐ</b>							

**Ghi chú:** Đối với những dự thảo văn bản QPPL chưa được ban hành trong kỳ báo cáo, đề nghị cung cấp/ cập nhật thông tin (tên, số ký hiệu, thời gian ban hành văn bản; số lượng TTHC) tại các kỳ báo cáo kế tiếp.

Biểu số  
IL02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
QUY ĐỊNH TẠI TÀI DỰ THẢO VĂN BẢN QUY  
PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2023

(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2023)

- Đơn vị báo cáo:

Sở Y tế

- Đơn vị nhận báo  
cáo:

VP UBND tỉnh Trà  
Vinh

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3) = (5)+(7)	(4) = (6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Sở Y tế	0	0	0	0	0	0
TỔNG SỐ		0	0	0	0	0	0











Biểu số  
IL06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP  
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

- Đơn vị báo cáo:  
Sở Y tế

Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2023

- Đơn vị nhận báo cáo:  
VP UBND tỉnh Trà Vinh

(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	37	36	0	1	33	33	0	0	4	4	0
2	Giám định y khoa	35	23	0	12	35	35	0	0	0	0	0
3	Khám, chữa bệnh	437	368	0	69	414	414	0	0	23	23	0
4	Lĩnh Vực Dược	310	286	0	24	296	296	0	0	14	14	0
5	Lĩnh Vực Mỹ Phẩm	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
6	Lĩnh Vực Trang Thiết Bị Y Tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Tài Chính Y Tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Y Tế Dự Phòng	15	15	0	0	15	14	0	1	0	0	0
9	Đào Tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>835</b>	<b>729</b>	<b>0</b>	<b>106</b>	<b>794</b>	<b>793</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>41</b>	<b>41</b>	<b>0</b>

Biểu số  
IL08/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH- Đơn vị báo cáo:  
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA SỞ Y TẾ

Sở Y tế Trà Vinh

Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2023

- Đơn vị nhận báo cáo:

(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2023)

Văn phòng UBND tỉnh  
Trà Vinh

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
<b>A</b>	<b>DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO</b>							
I	CẤP TRUNG ƯƠNG							
1	Lĩnh vực Y tế							
	TỔNG CỘNG							
II	CẤP TỈNH							
1	Lĩnh vực Y tế							
<b>B</b>	<b>DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI</b>							
II	CẤP TỈNH							
1	Y tế	35	9	18	33	122	717	1

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TTHC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”**  
**TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

<b>I</b>													
<b>SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA</b>													
<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương</b>				<b>TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT</b>				<b>Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành</b>			
		<b>Tổng số TTHC</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Tổng số TTHC</b>	<b>Tại BP MC cấp tỉnh</b>	<b>Tại BPMC cấp huyện</b>	<b>Tại BPMC cấp xã</b>	<b>Tổng số quy trình</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp Xã</b>
<b>1</b>	Sở Y tế	162	160	1	1	162	138 (tại các cơ sở KC B: 22)	1	1	162	160	1	1

<b>II</b>					
<b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA CẤP TỈNH, HUYỆN</b>					
<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cấp tỉnh</b>		<b>Cấp huyện</b>	
		<b>Số lượng TTHC</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số lượng TTHC</b>	<b>Tỷ lệ</b>
	<b>Y tế</b>	38	22%	1	100%